

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quan Văn Ngụ;

Ông Lương Quang Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24/7/2023 về Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ x, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Đăng ký cư trú: Tổ x, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Tổ Y, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị P quen biết, tự nguyện tìm hiểu tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng với bố mẹ anh, đến năm 2021 thì ra ở riêng.

Vợ chồng anh sống hoà thuận, hạnh phúc khoảng 05 năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Từ những mâu thuẫn nhỏ cũng không giải quyết được dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh đã làm ăn về kinh tế riêng từ lâu và đã sống ly thân từ tháng 6/2023 – Chị P đưa con ra ở nhờ nhà người quen tại tổ dân phố 5 thị trấn N. Tình cảm với chị P không còn, anh xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Tấn L, sinh ngày 06/4/2017. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu chị P cấp dưỡng. Nhà anh cách nhà bố mẹ anh khoảng 30m. Từ nhà anh đến trường học của con cách khoảng 50m.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không có.

Anh Trần Văn T tự nhận chịu án phí ly hôn khi thuận tình ly hôn.

Tại bản tự khai, lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Hoàng Thị P trình bày:

Chị và anh Trần Văn T quen biết nhau, tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có con chung, mâu thuẫn như anh T trình bày. Anh T và chị đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Tình cảm giữa chị và anh T không còn. Anh T xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Tấn L, sinh ngày 06/4/2017. Khi ly hôn chị đề nghị chị trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hiện tại chị đang ở nhờ nhà của chị gái tại Tổ Y, thị trấn N. Chị của chị đang đi ở cùng con tại thành phố Tuyên Quang. Từ nơi chị và con ở đến trường học của con cách khoảng 01km.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không có.

Kết quả xác minh: Tổ Trưởng tổ dân phố X, thị trấn Na Hang – bà Đàm Thị Phúc cho biết: Bà biết chị Hoàng Thị P và anh Trần Văn T là công dân của tổ dân phố 10 (Trước kia là công dân tổ 12. Khi nhập tổ thì tổ 12 nhập vào tổ 10). Anh T, chị P kết hôn khi nào thì bà không rõ nhưng có thời gian anh T, chị P đi làm công ty ở tỉnh khác. Cách đây khoảng 02 năm anh chị về ở nhà riêng gần công trường cấp III Na Hang và bán đồ ăn sáng, đồ ăn vặt. Bà không rõ anh T, chị P có mâu thuẫn gì. Anh T, chị P có 01 con chung. Nhà anh T cách nhà bố, mẹ anh T khoảng 30m. Về tài sản chung, vay nợ chung có như thế nào thì bà không rõ.

Tổ Trưởng tổ dân phố Y, thị trấn Na Hang – ông Châu Văn Thành cho biết: Bà Hoàng Thị Duyên là công dân Tổ Y, thị trấn N. Thời gian gần đây ông biết bà Duyên thường đi về thành phố Tuyên Quang ở, trông cháu giúp con. Chị Hoàng Thị P đến ở nhà bà Duyên hay không thì ông không rõ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị P.

Giao cháu Trần Tấn L cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn T nộp các tài liệu: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao sổ hộ khẩu; Giấy xác nhận cư trú; Bản sao chứng minh thư nhân dân anh T; Bản sao giấy khai sinh của con

Tòa án xác minh với Tổ Trưởng tổ dân phố 10; Tổ trưởng tổ dân phố 5 thị trấn N.

Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị P thống nhất thuận tình ly hôn, không thống nhất về người nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Chị Hoàng Thị P đăng ký cư trú tại Tổ x, thị trấn N, huyện Na Hang, đang ở tại Tổ Y, thị trấn N, huyện Na Hang. Anh Trần Văn T có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết của vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[3] Hôn nhân của chị Hoàng Thị P và anh Trần Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị P, anh T phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Anh T, chị P sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không

đạt được. Anh T, chị P thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T, chị P.

[4] Con chung: Chị Hoàng Thị P và anh Trần Văn T có 01 con chung là cháu Trần Tấn L, sinh ngày 06/4/2017. Cả anh T và chị P đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Xét thấy cả anh T, chị P đều đang không ở cùng ai, nơi ở của anh chị đều gần trung tâm, gần trường học của con. Xét cháu L còn nhỏ - tuy đã trên 03 tuổi nhưng chưa đến 07 tuổi. Từ khi anh T, chị P sống ly thân thì cháu L ở với chị P đến nay. Anh T, chị P đều không đề nghị cấp dưỡng thể hiện cả anh T, chị P có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Vì vậy để đảm bảo con được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục tốt nhất, không ảnh hưởng, xáo trộn đến việc sinh hoạt, học tập của con thì giao cháu L cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị P không có tài sản chung, không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị P khi hòa giải đã thuận tình ly hôn và anh T tại phiên tòa nhận chịu án phí ly hôn theo quy định của đoạn 2 điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, anh T chịu 150.000đ án phí. Chị P không phải chịu án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Trần Văn T.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị P.

2. Giao cho anh chị Hoàng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Tấn L, sinh ngày 06/4/2017. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005096 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang. Trả lại anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Chị Hoàng Thị P, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quan Văn Ngụ Lương Quang Toán

Phan Anh Thành

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang
- UBND thị trấn N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

